TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1474/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2705/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; nơi cư trú: TH9, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh KYS, sinh năm 1968; nơi cư trú: HQ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, các bản tự khai, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị Nguyễn Thị D và anh KYS tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại HQ ngày 03/02/2009 và được ghi chú kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 17/4/2009. Sau khi kết hôn chị D đã sang HQ sinh sống cùng với anh KYS, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, tính cách không hợp nhau, nên chị D đã về Việt Nam từ năm 2009. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không có liên lạc gì với nhau. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh KYS.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh KYS vắng mặt đã được Tòa án ủy thác tư pháp để tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về thời gian giải quyết vụ án, nhưng đến nay không nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh KYS.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn anh KYS theo đúng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung khởi kiện: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh KYS đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị D là chính đáng. Vì vậy, căn cứ quy định tại các điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh KYS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, anh KYS hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Việc ủy thác tư pháp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh KYS đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh KYS vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh KYS và chị D theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh KYS kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của HQ ngày 03 tháng 02 năm 2009 và được ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 17 tháng 4 năm 2009, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2009 đến nay chị D và anh KYS đã sống ly thân mỗi người ở một nước nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau, thời gian sống ly thân quá lâu dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai, hôn nhân không có hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là chính đáng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: Chị D và anh KYS không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị D và anh KYS được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh KYS.

2. Về án phí và phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003771 ngày 17 tháng 5 năm 2017 và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0003772 ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ nộp tiền lệ phí ủy thác tống đạt bản án ra nước ngoài tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Toà án thực hiện việc tống đạt bản án ra nước ngoài sau khi nhận được biên lai thu tiền lệ phí uỷ thác do đương sự nộp.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

- Anh KYS được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên **Đào Tuấn Điệp** **Lương Ngọc Dũng**